TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y – TỈNH NINH BÌNH

Bản án số: 15/2018/HSST
Ngày 20/6/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y - TỈNH NINH BÌNH

Với T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Lê Xuân Cung – Phó phòng giáo dục huyện Y

+ Ông Nguyễn Văn Huyền – Cán bộ hưu trí huyện Y.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 20/6/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2018/TLST - HS ngày 14 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15 /2018/QĐXXST – HS ngày 05 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lã Hữu T**, sinh năm 1958 tại xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; ĐKNKTT: Xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lã Hữu C và bà Nguyễn Thị T (đều đã chết); có vợ là Trần Thị T và 04 con: con lớn nhất sinh năm 1982, con nhỏ nhất sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn " Cấm đi khỏi nơi cư trú" theo lệnh số 20/CSĐT ngày 22/02/2018 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Phạm Văn H** (tên gọi khác: Đ), sinh năm 1995 tại xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn P, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao

động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn Q và bà Nguyễn Thị M; có vợ là Lê Thị Bích N và 02 con: con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" theo lệnh số 15/CSĐT ngày 22/02/2018 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Phạm Văn Đ**, sinh ngày 09/8/2001 (đến ngày bị cáo phạm tội đủ 16 tuổi 2 tháng 13 ngày) tại xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn P, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm T C và bà Tạ Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn " Cấm đi khỏi nơi cư trú" theo lệnh số 17/CSĐT ngày 22/02/2018 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Dương Văn T 2** (tên gọi khác: D), sinh năm 1993 tại xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn P , xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Văn S và bà Phạm Thị K; có vợ là Phạm Thị Thùy T và 02 con: con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" theo lệnh số 16/CSĐT ngày 22/02/2018 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y. Có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Phạm Văn Q ,** sinh năm 1973 tại xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn P , xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn và bà Nguyễn Thị A (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị M và 03 con: con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn " Cấm đi khỏi nơi cư trú" theo lệnh số 18/CSĐT ngày 22/02/2018 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y. Có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên:Phạm Văn L (tên gọi khác: Đ), sinh năm 1997 tại xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn P , xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không;

quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn Q và bà Nguyễn Thị Mai; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn " Cấm đi khỏi nơi cư trú" theo lệnh số 19/CSĐT ngày 22/02/2018 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y. Có mặt tại phiên tòa.

** Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Đ: Bà Tạ Thị T – sinh năm1979*

Trú tại: thôn P , xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình

** Người bào chữa cho bị cáo Đ:*

Bà Bùi Thị Thanh Tâm và ông Phạm Duy Hưng là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thuộc Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình. Ông Hưng có mặt tại phiên tòa.; bà Tâm – vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

* *Người bị hại*: Công ty TNHH MTV Đầu tư và xây dựng T

Địa chỉ: Xóm 7, xã Mai sơn, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1952; chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị công ty kiêm Giám đốc.

Người được ông Nguyễn Văn T ủy quyền: anh Trương Quang V, cán bộ Công ty TNHH MTV Đầu tư và xây dựng T. Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng*:

+ Bà Trần Thị T, sinh năm 1961; trú tại: Xóm 7, xã M, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1974; trú tại: thôn P , xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì vụ án có nội dung như sau: Phạm Văn H, Phạm Văn Đ và Dương Văn T 2 cùng trú tại Thôn P , xã Ninh Vân huyện Hoa Lư có mối quan hệ anh em họ hàng. Khoảng 14 giờ cùng ngày, H rủ Đ, T 2 đi kích cá, H người đồng ý. Cả 3 người đi kích cá dọc theo đường đê thôn P , xã N, huyện H. Khi đến bờ ruộng giáp khu trang trại của Lã Hữu T thuộc xóm 7, xã Mai Sơn, huyện Y, ba người ngồi nghỉ trên bờ ruộng. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Lã Hữu T đang dọn dẹp ở trang trại nhìn thấy H, T 2 , Đ. Lã Hữu T đi đến nhờ ba người vào khu vực trang trại của gia đình mình để kích cá, T nói "Chúng mày đi vào trong ruộng muống kích thử cho ông để ông xem có cá không còn tát". H, T 2 , Đ đồng ý. T dẫn H, Đ, T 2 vào trang trại của gia đình đến khu vực ruộng rau muống

kích cá nhưng không kích được con cá nào. T tiếp tục dẫn H, Đ, T 2 đi dọc theo mương nước trong trang trại của gia đình kích được 5 con cá (khoảng 3kg). Khoảng 17 giờ cùng ngày, bốn người ngồi nghỉ tại bờ ao núi Luồn. Trong lúc ngồi nghỉ, H quan sát thấy ở phía bên kia bờ ao núi Luồn là nhà máy gạch Mai Sơn thuộc sở hữu của Công ty TNHHMTV đầu tư – xây dựng Toàn T không có người. H hỏi T: "Ông ơi, sao nhà máy này không có người vậy?" T nói: "Nhà máy này đã phá sản, chúng mày có lấy sắt vụn thì vào mà lấy, không có bảo vệ đâu". T nói tiếp: "Chúng mày lấy thuyền của ông mà chở, ông để đằng kia kìa" vừa nói T vừa chỉ tay về phía chiếc thuyền loại thuyền kim loại dài 1,9m, rộng 0,7m thuyền đang để ở ruộng lúa (cách vị trí bốn người ngồi khoảng 20m). Nghe T nói, H rủ Đ và T 2 "Chú cháu mình lấy thuyền sang kia lấy đi" Đ và T 2 đồng ý. H, T 2 và Đ đi theo T đến vị trí chiếc thuyền đang để dưới ruộng lúa. H, T 2 và Đ, xuống ruộng khiêng chiếc thuyền đưa lên bờ. T nói "Đi ra đây ông chỉ chỗ cho mà vào" rồi dẫn H, Đ, T 2 đến bờ ao núi Luồn cách bến ao của nhà máy gạch Mai Sơn khoảng 20 mét. Cả ba người đặt thuyền xuống ao rồi bơi đẩy thuyền sang bến ao của nhà máy gạch. H, T 2 , Đ đi theo lối sân khu nhà ở công nhân để vào xưởng sản xuất. Xưởng sản xuất gạch của nhà máy được xây theo kiểu nhà khung kim loại, gồm 10 gian, trên nền nhà xưởng có nhiều quạt công nghiệp, thiết bị máy móc và xe cải tiến chuyên dùng. H, Đ, T 2 vào trong khu vực gian xưởng phơi gạch số 5 Đ và H khiêng chiếc quạt công nghiệp nhãn hiệu ChingH đang để trên nền xưởng ra bến ao nhà máy gạch đặt quạt trên thuyền H bơi đẩy chiếc thuyền chở quạt sang phía bờ ao bên kia nơi T đang đứng chờ. Khi H đẩy thuyền đến bờ, T cúi người bê chiếc quạt lên bờ. Sau đó H bơi đẩy thuyền quay lại bến ao nhà máy gạch. H, Đ, T 2 tiếp tục vào gian xưởng phơi gạch số 6, H và T 2 khiêng chiếc quạt công nghiệp nhãn hiệu ChingH (giống như chiếc quạt vừa lấy trộm) ra bờ ao nhà máy gạch đặt lên thuyền, H bơi đẩy thuyền chở quạt về bờ ao núi Luồn nơi T đang đứng chờ, khi thuyền đến T lại cúi người bê quạt đặt lên đặt lên bờ. Sau khi đưa chiếc quạt thứ 2 lên bờ, H lên bờ ngồi nghỉ. Thấy H vừa bơi vừa đẩy thuyền vất vả, nên T bảo H ngồi nghỉ, chờ T về lấy dây để kéo thuyền cho đỡ mệt. Nói xong T vác một chiếc quạt vừa lấy trộm được mang về nhà để ở sân chuồng lợn của gia đình. Sau đó lấy 01 cuộn dây cáp điện trắng nối với sợi dây thừng mầu xanh có tổng chiều dài 22 m cầm ra đưa cho H. H cầm buộc một đầu dây vào thanh gỗ trên thân thuyền. H quay lại bờ ao tiếp tục bơi đẩy thuyền sang bến ao. T tiếp tục vác

chiếc quạt thứ 2 về sân nhà T cất giấu. H, T 2 , Đ tiếp tục đi vào khu vực gian xưởng số 9 của nhà máy thấy 3 bánh răng đồng tốc hộp số của máy nhào đùn liên hợp HV 509. Đ lấy chiếc xe cải tiến loại xe có T thùng, 2 bánh lốp cao su, kích thước dài 2,03m, rộng 0,66m, cao 0,78m ở cùng gian nhà xưởng, 3 người khiêng 2 bánh răng đồng tốc có cùng đường kính 0,35cm của máy nhào, đùn liên hợp có trọng lượng 79,5 và 39 kg lên thùng xe, H kéo còn Đ và T 2 đẩy phía sau ra bến ao bê đặt lên thuyền, T cầm dây kéo sang bờ bên kia, Do bánh răng nặng, T không bê được nên T đã kéo một đầu thuyền lên bờ để H bánh răng trượt rơi xuống chân bờ ao núi Luồn. Đ bơi sang bờ ao núi Luồn nơi T đứng để đẩy thuyền sang bến ao nhà máy gạch tiếp tục trộm cắp tài sản, khi đến dãy nhà ở của công nhân có 01 bồn nhựa chứa nước mầu xanh, nhãn hiệu Tân Mỹ hình trụ có dung tích 2000 lít, đang đặt trên nền gạch đỏ, cả 3 bê ra đường rồi lăn về phía bến ao. Khoảng 18 giờ cùng ngày, Phạm Văn Q (bố của Phạm Văn H) đi bộ từ nhà ở thôn P , xã Ninh Vân đến trang trại của gia đình T tìm H lấy cá, thấy T đang đứng trên bờ, phía bến ao nhà máy gạch có chiếc thuyền kim loại của T, phía bờ ao bên này có một dây cáp điện màu trắng nối với dây thừng màu xanh một đầu buộc vào thuyền đầu còn lại ở gần vị trí T, nhìn xung quanh không thấy H, Đ và T 2 đâu Q hỏi T: "Chúng nó mang thuyền đi đâu vậy?", T trả lời: "Chúng nó vừa lấy được 02 cái quạt trong nhà máy gạch, giờ đang vào lấy tiếp". Lúc này Q thấy ở phía bờ ao bên nhà máy gạch H, Đ và T 2 đang lăn chiếc bồn nhựa chứa nước mầu xanh, nhãn hiệu Tân Mỹ từ phía nhà máy gạch ra bến ao, khi đến bến ao 3 người khiêng đặt lên thuyền. Thấy vậy, Q và T cầm dây kéo thuyền về, bê đặt chiếc bồn chứa lên bờ. H bơi sang đẩy thuyền về bên bờ ao nhà máy gạch tiếp tục cùng Đ bê đặt chiếc xe cải tiến vừa chở 02 bánh răng lên thuyền để Q và T cầm dây kéo thuyền chở xe cải tiến sang bờ ao núi Luồn, sau đó kéo chiếc xe cải tiến lên bờ ao núi Luồn. T, Q bê chiếc bồn chứa nước đặt dọc thùng xe cải tiến, T kéo xe còn Q đẩy phía sau theo đường bờ ao núi Luồn kéo về nhà T giấu. Khi đến khu vực lều vịt (cách bờ ao khoảng 100m) thì T và Q lăn chiếc bình chứa nước xuống ruộng lúa phía sau lều vịt giấu, còn chiếc xe cải tiến kéo về sân nhà T để. Sau đó, T lấy 01 cuộn dây mầu nâu đỏ dài 30m và một thùng nhựa màu đỏ loại 7 lít bên trong đựng nước uống, ca nhựa để uống nước quay lại bờ ao núi Luồn tiếp tục giúp H, T 2 và Đ vận chuyển tài sản trộm cắp được, khi ra tới bờ ao núi Luồn T, Q gặp Đ vừa bơi sang lấy thuyền đang ngồi nghỉ trên bờ ao nhà T. T đưa xô đựng nước và cuộn dây cho Đ, Đ

bỏ xô nước uống, cuộn dây vào thuyền rồi bơi đẩy thuyền sang bờ bên kia. Đến nơi Đ xách xô nước lên bờ và buộc một đầu cuộn dây mầu đỏ vào thanh gỗ ngang thân thuyền, một đầu đặt lên bờ ao nhà máy gạch. H, T 2 và Đ tiếp tục vào gian xưởng thứ 9 là nơi đặt máy làm gạch. Đ lấy một xe cải tiến loại xe bánh lốp cao su, không có thùng dài 2m, rộng 0,65m, cao 0,5m ở gần đó kéo đến vị trí 4 trục lai truyền lực bằng kim loại của máy nhào đùn liên hợp HV 509, ba người khiêng 3 trục lai truyền có trọng lượng 49, 51, 52 kg đặt lên thùng xe, Đ kéo, H và T 2 đẩy phía sau xe ra bến ao và khiêng 03 trục lai truyền đăt dọc thuyền. T và Q ở bờ bên kia cầm dây kéo lôi thuyền chở 3 trục lai truyền về bờ ao núi Luồn. Khi thuyền đến bờ T và Q kéo nghiêng thuyền cho 03 trục lai truyền đổ rơi xuống chân bờ ao. Đ cầm sợi dây vừa buộc vào thuyền lúc trước kéo thuyền sang bến ao nhà máy gạch. T 2 , H và Đ khiêng chiếc xe cải tiến vừa chở 3 trục lai truyền đặt úp lên truyền. T Q tiếp tục lôi thuyền trở xe cải tiến về bờ ao núi Luồn đổ tiếp xuống chân bờ ao núi Luồn. Đ lại cầm dây kéo thuyền về sang bến ao nhà máy gạch. Vận chuyển xong trục lai truyền và xe cải tiến từ thuyền xuống bờ ao núi Luồn T đi về nhà ăn cơm, Thấy T đi Q lấy điện thoại điện cho con trai là Phạm Văn L ra nhà T lấy cá mang về. Chờ một lúc không thấy L ra lấy cá, Q xách kích và túi lưới đựng cá mang về nhà. Sau khi kéo thuyền sang bến ao nhà máy gạch H, Đ, T 2 quay vào trong gian nhà xưởng thứ 9 tiếp tục khiêng 01 trục lai truyền lực bằng kim loại của có trọng lượng 54 kg, 01 bánh răng bằng kim loại đồng tốc hộp số của máy nhào đùn trọng lượng 95 kg, ½ bộ côn hút chân không, 01 hộp dưỡng kim loại trọng lượng 10 kg Kích thước (22x22x10) cm đang để trên nền nhà xưởng lên xe cải tiến (đặc điểm như xe lúc trước trở 3 trục lai truyền lực) kéo ra bến ao. Lúc này trời nhá nhem tối, ở bến ao nhà máy gạch không nhìn thấy bờ bên kia nơi T và Q đứng H hô "kéo đi" nhưng không thấy ai kéo dây lôi thuyền, cũng không ai nói gì. H liền bơi sang bờ ao núi Luồn, sang đến nơi không thấy T và Q đâu. H đi bộ vào nhà T, thấy T và vợ là bà Trần Thị Tự đang ăn cơm tối, H ngồi nghỉ tại nhà T. Phạm Văn Q , sau khi mang kích và cá về nhà, Q quay lại bờ ao núi Luồn để tiếp tục giúp H, T 2 và Đ trộm cắp tài sản.Phạm Văn L sau khi nghe điện thoại của Q ra trang trại nhà T lấy cá, Khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày, L đi bộ ra trang trại nhà T khi đến bờ ao núi Luồn thấy Q đang đứng, L hỏi: "Các anh đâu rồi", Q trả lời: "Bọn nó đang lấy trộm đồ bên kia" vừa nói vừa chỉ tay về phía nhà máy gạch Mai Sơn. Nghe Q nói vậy, L liền xuống ao núi Luồn bơi sang bờ

bên phía nhà máy gạch Mai Sơn để trộm cắp tài sản. Sang đến bến ao thấy Đ và T 2 đang ngồi trên bờ. L nói: "bố chú đang ở bên kia rồi", Sau đó L cùng Đ và T 2 khiêng 01 trục lai truyền lực, 01 bánh răng bằng kim loại, ½ bộ côn hút chân không, 01 hộp dưỡng kim loại trọng lượng 10 kg từ xe cải tiến đặt lên thuyền. Trong lúc khiêng lên thuyền, Đ phát hiện bờ kè bờ ao gần đấy có 01 thanh kim loại V5 dài 2,2 m; 01 thanh kim loại V6 dài 2,5 m nên cũng bê đặt luôn lên thuyền. Sau đó, T 2 hò "Kéo đi". Phạm Văn H ngồi nghỉ tại nhà T một lúc thì quay ra bờ ao núi Luồn tới nơi H nghe T 2 hò kéo đi nên cùng Q cầm dây kéo thuyền và đổ toàn bộ số tài sản trộm cắp trên thuyền xuống chân bờ ao núi Luồn. Đ kéo dây lôi thuyền sang bến ao, T 2 và L khiêng chiếc xe cải tiến đặt úp lên thuyền. Đặt xong T 2 hô kéo đi. Nghe T 2 hô Q và H kéo thuyền chở xe cải tiến sang bờ ao núi Luồn đổ tiếp xuống chân bờ ao. Đổ xong, Đ lại cầm dây kéo thuyền sang bến ao nhà máy gạch. Đ, T 2 , L vào gian xưởng thứ 9 nơi đặt máy làm gạch dùng xe cải tiến loại xe đặc điểm như trên vận chuyển 2,5 bộ côn hút chân không bằng kim loại; 02 mặt bích kim loại, 01 cuộn dây cáp trọng lượng 20,8 kg; 01 vam tự chế bằng kim loại vận chuyển dọc theo nền nhà xưởng ra bến ao. Khoảng 20 giờ cùng ngày, T 2 , Đ và L đẩy xe cải tiến đi được khoảng 50m thì thấy ánh đèn pin của anh Trương Quang Vũ, sinh năm 1985; trú tại Tổ 15, phường Bắc Sơn, T phố Tam Điệp, Ninh Bình là quản lý nhà máy đang soi kiểm tra. Đ, T 2 , L bỏ xe cải tiến và các đồ vừa trộm cắp được chạy theo hướng tây lên đường đê. Ở phía bờ ao núi Luồn, Q và H nhìn thấy ánh đèn pin của anh Vũ soi trong khu vực nhà máy cũng bỏ chạy lên đường đê. Anh Trương Quang Vũ sau khi tuần tra phát hiện nhà máy bị mất nhiều tài sản đã trình báo cơ quan CSĐT công an huyện Y.

Ngày 23/10/2017, tiến hành khám nghiệm hiện trường Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Y đã thu giữ 02 chiếc quạt cây nhãn hiệu chingH; 01 xe cải tiến có T thùng tại sân nhà T; 01 bình nhựa chứa nước màu xanh nhãn hiệu Toàn Mỹ thể tích 2000l tại khu vực ruộng lúa phía sau lều vịt nhà T; Thu giữ tại bờ ao núi Luồn 02 xe cải tiến loại xe không có T thùng, 03 bánh răng đồng tốc bằng kim loại của máy nhào đùn liên hợp (01 bánh răng có đường kính 0,4cm trọng lượng 95,5kg, 2 bánh răng có đường kính mỗi bánh 0,35cn, trọng lượng 79kg, 39kg); 04 trục lai truyền lực chiều dài mỗi trục là 2,7m, đường kính 0,5cm trọng lượng mỗi trục là 49kg, 51kg, 52kg, 54 kg; 01 thanh kim loại V5 dài 2,2m, 01 thanh kim loại V6 dài 2,5m, 02 bộ

côn hút chân không bằng kim loại mỗi bộ KT(15x22x0,6)cm, 01 hộp dưỡng kim loại KT (22x22x10)cm. Thu giữ tại bến ao nhà máy gạch: 01 thuyền kim loại có chiều dài 1,9 m, rộng 0,7 m, có 02 thanh gỗ ngang trên thân thuyền; 01 sợi dây cáp điện mầu trắng nối với dây thừng mầu xanh dài 22m; 01 dây mầu nâu đỏ dài 30 m đang buộc tại thanh gỗ 2 đầu thuyền; 01 xô đựng nước mầu đỏ dung tích 07 lít; 01 cốc nhựa. Thu giữ tại gian xưởng số 9 trong nhà máy gạch 1 xe cải tiến loại xe không có T thùng trên xe có: 02 bộ côn hút chân không bằng kim loại mỗi bộ KT(15x22x0,6)cm, 01 vam tự chế bằng kim loại trọng lượng 10kg, 02 mặt bích kim loại (một mặt đường kính 0,27m, trọng lượng 4,5kg; một mặt đường kính 0,23m, trọng lượng 4,5kg); 01 cuộn dây cáp bằng kim loại đường kính phi 12, dài 17,5m, trọng lượng 20,8kg

Ngày 04/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Y ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản xác định trị giá số tài sản bị chiếm đoạt gồm: 01 bồn nhựa đa năng Tân Mỹ 2000 lít, 04 xe cải tiến, 02 quạt công nghiệp ChingH, 03 bánh răng đồng tốc, 04 trục lai truyền lực, 01 thanh kim loại V5, 01 thanh kim loại V6, 03 bộ côn hút chân không, 01 hộp dưỡng kim loại, 01 vam tự chế, 02 mặt bích kim loại; 01 cuộn dây cáp.

Tại Kết luận định giá tài sản số 03 ngày 22/02/2018: Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 20.192.350 đồng.

Bản Cáo trạng số16/CT – VKS ngày 12/5/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố các bị cáo Lã Hữu T, Phạm Văn H, Phạm Văn Đ, Dương Văn T 2 , Phạm Văn Q ,Phạm Văn L về tội: " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng số16/CT – VKS ngày 12/5/2018 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lã Hữu T, Phạm Văn H, Phạm Văn Đ, Dương Văn T 2 , Phạm Văn Q ,Phạm Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 – Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Phạm Văn H từ 15 - 18 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 30 – 36 tháng.

Xử phạt bị cáo từ Lã Hữu T từ 15 – 18 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 30 đến 36 tháng.

Xử phạt Dương Văn T 2 từ 9 – 12 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 18 – 24 tháng.

- Áp dụng khoản 1 – Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Phạm Văn Q từ 9 – 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạtPhạm Văn L từ 6 – 9 tháng cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ 10% thu nhập của Phạm Văn Q ,Phạm Văn L trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1 – Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 90, 91, Điều 100 Bộ luật hình sự. Xử phạt Phạm Văn Đ từ 6 – 9 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 thuyền kim loại; 01 sợi dây cáp điện màu trắng nối với dây thừng màu xanh dài 22 m; 01 cuộn dây màu nâu đỏ dài 30 m; 01 xô đựng nước màu đỏ; 01 cốc nhựa.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lã Hữu T, Phạm Văn H, Phạm Văn Đ, Dương Văn T 2 , Phạm Văn Q ,Phạm Văn L đã kH nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lã Hữu T lúc đầu không thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố, bị cáo T chỉ thừa nhận cho các bị cáo H, T 2 mượn thuyền và có bê một chiếc quạt do các bị cáo trộm cắp được về nhà thuộc quyền sở hữu của mình. Qua quá trình tranh tụng bị cáo T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã tuy tố. Các bị cáo đều kH nhận trong quá trình đi kích cá thấy nhà máy gạch không có người trông coi và được Lã Hữu T nói nhà máy phá sản không có người trông coi vào mà lấy sắt vụn nên H, T 2 , Đ đã mươn thuyền của T để vào nhà máy gạch tìm tài sản lấy. Khi các bị cáo H, Đ, T 2 lấy được tài sản của nhà máy gạch bỏ xuống thuyền thì được sự hỗ trợ của T kéo về bờ bên này ao. Trong quá trình trộm cáp thì Phạm Văn Q vàPhạm Văn L đi tìm H và cùng tham gia trộm cắp tài sản. Các bị cáo đã lấy được các tài sản gồm: H chiếc quạt công nghiệp, 1bồn đựng nước, 4 xe cải tiến, 3 bánh răng đồng tốc hộp số, 4 trục lai truyền lực, 3 bộ côn hút chân không, 2 mặt bích kim loại, một thanh kim loại V5, 1 thanh kim loại V6, 1 hộp dưỡng kim loại, 1 vam tự chế, 1 cuộn dây cáp. Tại phiên tòa các bị cáo đều xin tỏ ra

ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

*** Người bào chữa cho bị cáo Đ trình bày**: Bị cáo Đ phạm tội do bị rủ rê, phạm tội ít nghiêm trọng, tham gia vụ án với vai trò thứ yếu. Bị cáo phạm tội khi mới 16 tuổi 2 tháng 14 ngày do vậy tâm sinh lý phát triển chưa toàn diện, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều T khẩn kH báo, ăn năn hối hận; tài sản các bị cáo trộm cắp đã thu hồi trả lại cho người bị hại, người bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đ mức án thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Y, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Phạm Văn H, Phạm Văn Đ, Dương Văn T 2 , Phạm Văn Q ,Phạm Văn L đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận bản cáo trạng truy tố đối với các bị cáo là đúng. Bị cáo Lã Hữu T lúc đầu không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, tuy nhiên qua tranh tụng bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố là đúng. Lời kH nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời kH của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và phù hợp với tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ căn cứ kết luận: khoảng 17 giờ ngày 22/10/2017 các bị cáo Lã Hữu T, Phạm Văn H, Phạm Văn Đ, Dương Văn T 2 , Phạm Văn Q ,Phạm Văn L lợi dụng lúc công ty TNHH một T viên đầu tư và xây dựng Toàn T không có người bảo vệ trông coi, các bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp các

tài sản là bánh răng đồng, trục lai truyền lực, côn hút chân không, quạt công nghiệp, xe cải tiến, bình chứa nước và một số thanh sắt có tổng giá trị là 20.192.350 đồng (H mươi triệu một trăm chín mươi H nghìn ba trăm năm mươi đồng). Hành vi nêu trên của các bị cáo Lã Hữu T, Phạm Văn H, Đương Văn T 2 , Phạm Văn Đ, Phạm Văn Q ,Phạm Văn L đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của tổ chức được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Do vậy cần phải xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở T công dân tốt cho xã hội và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Xét về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo tham gia với tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc thống nhất từ trước. Căn cứ vào mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Bị cáo T không trực tiếp lấy tài sản từ nhà máy gạch nhưng là người chủ động nói với H, Đ và T 2 về việc trộm cắp tài sản, trực tiếp cho các bị cáo mượn công cụ để thực hiện hành vi trộm cắp như thuyền để chở, dây để kéo và hướng dẫn các bị cáo lối vào nhà máy. Trong quá trình thực hiện tội phạm bị cáo giúp các bị cáo H, Đ, T 2 kéo thuyền chở và cất giấu tài sản trộm cắp. Bị cáo H sau khi được T nói về việc trộm cắp, H đã hưởng ứng tích cực và đã trực tiếp rủ T 2 và Đ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; trong quá trình thực hiện thì H là người thực hiện tích cực nên vai trò của T và của H là ngang nhau và có vai trò chính trong vụ án.

Đối với Phạm Văn Đ và Dương Văn T 2 sau khi được T và H rủ thực hiện hành vi trộm cắp thì Đ và T 2 đã hưởng ứng nhiện tình. Đ, T 2 là người tham gia ngay từ giai đoạn đầu và trực tiếp vào công ty để lấy các tài sản cho lên thuyền để bị cáo T, Q kéo sang bờ bên đối diện nhà máy nên bị cáo Đ, T 2 xác định có vai trò thứ H trong vụ án.

Đối với bị cáo Q khi đến gặp T, nghe T nói và biết được các bị cáo đang thực hiện hành vi trộm cắp đã tích cực tham gia giúp các bị cáo thực hiện kéo thuyền cùng T và chuyển tài sản trộm cắp lên bờ. Bị cáo L là người tham gia sau cùng sau khi được Q gọi đến lấy cá, biết được các bị cáo đang thực hiện hành vi trộm cắp đã tích cực tham gia và trực tiếp bơi sang nhà máy để thực hiện hành vi trộm cắp. Do vậy bị cáo Q và L xác định có vai trò cuối trong vụ án.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo Lã Hữu T, Phạm Văn H, Phạm Văn Đ, Dương Văn T 2 , Phạm Văn Q ,Phạm Văn L quá trình điều tra và tại phiên tòa đều T khẩn kH báo, ăn nă hối cải; trong quá trình điều tra đại diện hợp pháp người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tài sản trộm cắp đã thu hồi trả lại cho người bị hại; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản1; khoản 2 điều 51 Bộ Luật hình sự cần áp dụng cho các bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng: Tất cả các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Các bị cáo đều có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này ra chưa vi phạm pháp luật lần nào.

[6] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, vị trí vai trò của các bị cáo trong vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Các bị cáo đều phạm tội ít nghiêm trọng, tính chất vụ án không lớn, các bị cáo đều là người lao động thuần túy, có nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã T khẩn kH báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ không có tình tiết tặng nặng, có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận đề nghị của các bị cáo và đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo Lã Hữu T và Phạm Văn H, Dương Văn T 2 được cải tạo tại địa phương với thời gian thử thách cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở T công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn Q ,Phạm Văn L xử phạt các bị cáo bằng hình phạt cải tạo không giam giữ và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo là phù hợp với pháp luật.

Khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo Q , L trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Đối với bị cáo Phạm Văn Đ khi phạm tội bị cáo mới 16 tuổi 02 tháng 13 ngày, chưa nhận thức hết được việc làm sai trái của mình. Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên xét thấy có căn cứ chấp nhận đề

nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa và đề nghị của trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền lợi cho bị cáo Đ áp dụng Điều 90, Điều 91, Điều 100 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo bằng hình phạt cải tạo không giàm giữ, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục bị cáo là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đối với các tài sản của công ty mà các bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho công ty. Phía đại diện công ty đã trực tiếp nhận lại các tài sản và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét về phần trách nhiệm dân sự.

[8]Về vật chứng của vụ án: 01 thuyền kim loại; 01 sợi dây cáp điện màu trắng nối với dây thừng màu xanh dài 22 m; 01 sợi dây màu nâu đỏ dài 30 m đây là công cụ phạm tội của các bị cáo, không còn giá trị sử dụng nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 xô đựng nước màu đỏ dung tích 07 lít; 01 cốc nhựa đây là tài sản của gia đình bị cáo T do vậy căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự trả lại cho gia đình bị cáo T.

[9] Về án phí: Các bị cáo bị tuyên có tội nên phải nộp án phí theo qui định.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo: Lã Hữu T, Phạm Văn H (Đĩnh), Phạm Văn Đ, Dương Văn T 2 (Dậu), Phạm Văn Q ,Phạm Văn L (Đạt) phạm tội " Trộm cắp tài sản".

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

+. Xử phạt bị cáo **Lã Hữu T** 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lã Hữu T cho UBND xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

+. Xử phạt bị cáo **Phạm Văn H** (Đ) 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+. Xử phạt bị cáo **Dương Văn T 2 (D)** 12(mười H) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Phạm Văn H (Đ), Dương Văn T 2 (D) cho UBND xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn Q** 9 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã N, huyện H nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo Phạm Văn Q trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáoPhạm Văn L **(Đạt)** 6 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã N, huyện H nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ 10% thu nhập của bị cáoPhạm Văn L trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Phạm Văn Q ,Phạm Văn L (Đạt) cho UBND xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình giám sát giáo dục bị cáo. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91; Điều 100 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Phạm Văn Đ** 6 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã N, huyện H nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Phạm Văn Đ cho UBND xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình giám sát giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

+. Tịch thu tiêu hủy: 01 thuyền kim loại; 01 sợi dây cáp điện màu trắng nối với dây thừng màu xanh dài 22 m; 01 cuộn dây màu nâu đỏ dài 30 m;

+. Trả lại cho gia đình bị cáo Lã Hữu T 01 xô đựng nước màu đỏ; 01 cốc nhựa.

(Chi tiết các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/5/2018 giữa Công an huyện Y với Chi cục thi hành án dân sự huyện Y).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lã Hữu T, Phạm Văn H, Phạm Văn Đ, Dương Văn T 2 , Phạm Văn Q ,Phạm Văn L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (H trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4, Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo Đ, người bào chữa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- *TAND tỉnh Ninh Bình: 1 bản*
- *VKSND huyện Yên Mô: 1 bản*
- *VKS tỉnh Ninh Bình : 1 bản*
- *Cơ quan ĐT - CA huyện Yên Mô: 1 bản*
- *Bị cáo: 6 bản*
- *ĐDHP người bị hại: 1 bản*
- *Trợ giúp viên pháp lý: 2 bản*
- *UBND xã : 2 bản*
- *Cơ quan THAHS huyện YM: 1 bản*
- *Lưu hồ sơ: 1 bản*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoa

- Lưu TAND huyện Yên Mô: 1bản